TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH THỪA THIÊN H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**
Số: 389/2020/QĐST- HNGĐ	*Thành phố Huế, ngày 06 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H- TỈNH THỪA THIÊN H.

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 386/2019/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2020 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh Đoàn Phước Duy H, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Số 11/4 kiệt 147 Phan Đình Ph, phường Phú Nh, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

- Chị Châu Phước Ngọc H, sinh năm 1997; Nơi cư trú: Số 11/4 kiệt 147 Phan Đình Ph, phường Phú Nh, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H Địa chỉ liên lạc: Xóm 4, Lại Thế Phú Th Phú V, tỉnh Thừa Thiên H

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đoàn Phước Duy H và chị Châu Phước Ngọc H quen nhau tự nguyện sau thời gian tìm hiểu 03 năm, được gia đình đồng ý nhưng không tổ chức lễ cưới. Anh H, chị Hiền đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phú Nhuận, thành phố Huế ngày 08/7/2016. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận quan hệ hôn nhân của anh H, chị H là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, đã không sống chung hai năm nay, mỗi người ở mỗi nơi, không còn quan tâm, yêu thương nhau nữa. Do mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, anh H và chị H cùng nhất trí thuận tình ly hôn.

[2].Về con chung: Anh Đoàn Phước Duy H và chị Châu Phước Ngọc Hchung sống vợ chồng có 01 con chung tên là: Đoàn Phước Thiên M, sinh ngày 18/5/2016. Khi ly hôn anh H và chị Hiền thỏa thuận giao cháu Đoàn Phước Thiên M cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Hcó nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu Minh 1.000.000 đồng (Một triệu đồng)/ tháng.

Thời gian cấp dưỡng kể từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu M thành niên.

[3]. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Đoàn Phước Duy H và chị Châu Phước Ngọc H xác nhận vợ chồng chung sống không có tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí Tòa án: Anh Đoàn Phước Duy Hg và chị Châu Phước Ngọc H mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 29/7/2020), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn của anh Đoàn Phước Duy H và chị Châu Phước Ngọc H.

- Về con chung: Giao cháu Đoàn Phước Thiên M, sinh ngày 18/5/2016 cho chị Châu Phước Ngọc Htrực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Đoàn Phước Duy H có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu M1.000.000 đồng (Một triệu đồng) / tháng. Thời gian cấp dưỡng tiền nuôi con kể từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu M thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai bị cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án), cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Châu Phước Ngọc Hiền và anh Đoàn Phước Duy Hoàng xác nhận vợ chồng chung sống không có tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Anh Đoàn Phước Duy Hvà chị Châu Phước Ngọc H mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà anh H, chị H đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0000056 ngày 06/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT H
- VKSND TP Huế;
- Chi cục THADS TP H;
- UBND P Phú Nhuận, H (ĐKKH ngày 08/7/2016);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Nguyễn Lê Tuyết Linh